

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Hồ

Ông Phạm Thiệt Khá

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thị xã Hồng Ngự, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thiều L, sinh năm 1985.

Cư trú: ấp Tân N, xã Tân H, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn N, sinh năm 1987.

Cư trú: ấp Tân T, xã H, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Thiều L trình bày: Về hôn nhân: Chị Thiều L và anh Nguyễn N tự quen biết và tìm hiểu được 09 (chín) năm mới tiến đến hôn nhân được tổ chức đám cưới vào năm 2013 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, thành phố L vào năm 2015. Trong quá

trình chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn N không lo làm ăn phụ giúp cho gia đình mà do một tay chị quán xuyến nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị với anh Nguyễn N không chung sống với nhau nữa, chị L đã chuyển về quê mẹ ruột ở thành phố L để sinh sống từ năm 2016, chị L và anh Nguyễn N đã ly thân nhau được 02 (hai) năm, chị cảm thấy vợ chồng không thể hàn gắn lại được. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn A, sinh ngày 11/4/2014 và Nguyễn U, sinh ngày 13/7/2016, hiện hai cháu đang sống với chị L. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục hai con, không yêu cầu anh Nguyễn N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn N đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn N không có ý kiến gửi cho Tòa án về yêu cầu ly hôn của chị Thiệu L nên Tòa án tiến hành lập biên bản không hòa giải được giữa chị Thiệu L với anh Nguyễn N.

- Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Nguyễn N đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai, vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng nên phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thiệu L. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Thiệu L được tiếp tục nuôi hai con tên Nguyễn A, sinh ngày 11/4/2014 và Nguyễn U, sinh ngày 13/7/2016. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Nguyễn N được Tòa án triệu tập và tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn N không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

- Về hôn nhân: Chị Thiều L và anh Nguyễn N có tìm hiểu trước 09 năm, đến năm 2013 được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long ngày 19/5/2015 là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Thiều L trình bày trong quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh N không lo làm ăn phụ giúp cho gia đình vợ con mà chỉ lo ăn chơi và tụ tập bạn bè mà do một tay chị L quán xuyến nên tình cảm không còn. Vào năm 2016 chị L đã chuyển về quê mẹ ruột ở thành phố L để sinh sống, chị L và anh Nguyễn N đã ly thân nhau được 02 (hai) năm, chị cảm thấy vợ chồng không thể hàn gắn lại được do tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn N.

Đối với anh Nguyễn N Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật trong đó có thông báo thụ lý vụ án. Nhưng anh N không có ý kiến gửi cho Tòa án về yêu cầu ly hôn của chị Thiều L. Nhưng qua ý kiến xác nhận của bà Nguyễn D là mẹ chồng của chị L thì vào cuối năm 2016 chị L chuyển về thành phố L dạy học và nuôi mẹ già, trong lúc này anh Nguyễn N có cùng với chị L về L sinh sống được 01 năm thì anh N trở về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay, do anh N có mâu thuẫn với mẹ vợ. Trong thời gian không sống chung với chị L anh N có đến thăm con nhưng khoảng nửa năm nay anh N không đến nữa. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của chị Thiều L và anh Nguyễn N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị L xin được ly hôn với anh N là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn A, sinh ngày 11/4/2014 và Nguyễn U, sinh ngày 13/7/2016, hiện đang hai cháu đang sống với chị L. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục hai con, không yêu cầu anh Nguyễn N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con của chị L có căn cứ chấp nhận. Vì chị L là giáo viên có nghề nghiệp và kinh tế ổn định nên có thể chăm sóc và giáo dục hai trẻ tốt hơn anh N.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét

xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thiều L. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Thiều L được tiếp tục nuôi hai con tên Nguyễn A, sinh ngày 11/4/2014 và Nguyễn U, sinh ngày 13/7/2016. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đề cập đến. Xét ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm:

+ Chị Thiều L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

– Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thiều L, cho chị Thiều L được ly hôn với anh Nguyễn N.

– Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Thiều L được tiếp tục nuôi hai con tên Nguyễn A, sinh ngày 11/4/2014 và Nguyễn U, sinh ngày 13/7/2016, chị L không yêu cầu anh N chấp dưỡng nuôi con chung nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

– Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Thiều L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002935 ngày 21/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự. Vậy chị Thiều L không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND TX Hồng Ngự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND TX Hồng Ngự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Mỹ Dung

